

Bản án số: 38/2017/HSST

Ngày: 02/8/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Trịnh Văn Thuận;**

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông **Võ Chí Tâm** – Chủ tịch Hội cựu chiến binh huyện S.

2/ Ông **Nguyễn Văn Công** – Phó Chánh thanh tra huyện S.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông **Nguyễn Thành Duy** - Cán bộ Toà án.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Thanh Hà** - Kiểm sát viên.

Ngày 02/8/2017 tại trụ sở UBND xã P, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi, Tòa án nhân dân huyện S mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2017/HSST ngày 12 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo: **TIÊU VIẾT T** – sinh ngày 25/6/1998 tại huyện S, tỉnh Quảng Ngãi

Trú tại: Thôn T, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

Nghề nghiệp: Nông;

Trình độ học vấn: 6/12;

Con ông: Tiêu B, sinh năm 1973;

Con bà: Phạm Thị H, sinh năm 1977;

Vợ, con: chưa có.

Tiền án: Ngày 09/3/2016 bị Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo bản án số: 21/2016/HSST. Bị cáo chấp hành xong hình phạt vào ngày 25/11/2016;

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/4/2017. Bị cáo đang giam có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

+Anh **Trần Quang T**, sinh ngày 19/01/2001;

Người đại diện hợp pháp của anh T: Vợ chồng ông **Trần Quốc V**, sinh năm 1972 và bà **Đặng Thị H**, sinh năm 1979 (cha mẹ đẻ anh T);

Anh T, ông V có mặt, bà H vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Quốc T, sinh ngày 30/5/2000; (có mặt)

Người đại diện hợp pháp của anh T: Vợ chồng ông Nguyễn Tuấn L, sinh năm 1981 và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1981 (cha mẹ đẻ anh T)

Anh T, ông L có mặt, bà Th vắng mặt.

Tất cả cùng trú tại: Thôn T, xã Bình Hải, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Ông Tiêu B, sinh năm 1973 và bà Phạm Thị H, sinh năm 1977 (cha mẹ bị cáo Tiêu Viết T);

Trú tại: Thôn T, xã T, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi (vắng mặt).

+ Anh Đỗ Văn N, sinh năm 1979;

Trú tại: Xóm B, thôn L, xã K, thành phố Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi (vắng mặt).

+ Anh Hà Trung T, sinh năm 1978.

Trú tại: Thôn Th 1, xã P, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi (có mặt).

NHẬN THẤY

Bị cáo Tiêu Viết T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Quảng Ngãi truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào lúc 01 giờ 00 ngày 10 tháng 4 năm 2017, Tiêu Viết T trên đường đi chơi về thì nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên đột nhập vào dãy phòng trọ do Hà Trung T, sinh năm 1978, trú tại thôn Th I, xã P, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi làm chủ và đi đến phòng của Nguyễn Tuấn T, sinh năm 2000 và Trần Quang T, sinh năm 2001, đều trú thôn T, xã H, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi lấy trộm 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu OPPO R1001, màu đen của anh Nguyễn Tuấn T, 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu sam sung galaxy A3, màu trắng - đen và số tiền mặt 250.000đồng của Trần Quang T. Sau khi trộm cắp được tài sản, Tiêu Viết T mang điện thoại di động cảm ứng hiệu OPPO R1001 bán cho anh Đỗ Văn N, sinh năm 1979, trú tại thôn L, xã K, thành phố Ngãi với giá 200.000đồng, điện thoại di động cảm ứng hiệu sam sung galaxy A3 mang đến cửa hàng Thế Giới Di Động, ở xã Đ, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi để bẻ khóa. Còn số tiền trộm cắp 250.000đ và tiền bán điện thoại 200.000đồng, Tiêu Viết T tiêu xài cá nhân.

Ngày 14/4/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện S trưng cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện S định giá tài sản trộm cắp. Hội đồng thống nhất kết luận giá trị tài sản:

- 01(Một) điện thoại di động hiệu Oppo R1001 màu đen, trị giá: 500.000 đồng.

- 01(Một) điện thoại di động hiệu Galaxy A3, màu trắng - đen, trị giá: 4.000.000 đồng.

Như vậy, tổng giá trị tài sản mà Tiêu Viết T đã chiếm đoạt được là 4.750.000đồng.

Tại Bản cáo trạng số 26/QĐ – VKS, ngày 09/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Quảng Ngãi đã truy tố bị cáo Tiêu Viết T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Quảng Ngãi trình bày lời luận tội, kết tội và giữ nguyên bản cáo trạng đối với bị cáo Tiêu Viết T về tội “*Trộm cắp tài sản*” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm b, p khoản 1 Điều 46 và Điều 33 Bộ luật hình sự, xử phạt Tiêu Viết T với mức án từ 18 đến 24 tháng tù.

* Về dân sự:

- Trong giai đoạn điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện S đã thu hồi 02 điện thoại di động nói trên trả lại cho Nguyễn Tuấn T và Trần Quang T.

- Số tiền 250.000đồng Tiêu Viết T trộm của anh Trần Quang Tuấn, bị cáo và gia đình đã trả số tiền trên cho anh Trần Quang T.

- Số tiền 200.000đồng Tiêu Viết T bán điện thoại cho anh Đỗ Văn N, bị cáo Tiêu Viết T và gia đình đã thỏa thuận đền bù số tiền trên cho Đỗ Văn N.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa bị cáo Tiêu Viết T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau:

Để có tiền tiêu xài mà không cần phải bỏ sức lao động nên bị cáo Tiêu Viết T đã nảy sinh ý định lợi dụng sự sơ hở của người dân để trộm cắp tài sản. Vào khoảng 01 giờ 00 phút ngày 10/4/2017, Tiêu Viết T đã lén lút đột nhập vào khu phòng trọ cho thuê của anh Hà Trung T ở tại thôn Th 1, xã P, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi để trộm cắp tài sản của anh Trần Quang T và Nguyễn Tuấn T (là học sinh thuê phòng trọ). Tài sản mà bị cáo Tiêu Viết T chiếm đoạt được gồm 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu OPPO R1001, màu đen của anh Nguyễn Tuấn T, 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu sam sung galaxy A3, màu trắng - đen và số tiền mặt 250.000 đồng của anh Trần Quang T.

Điện thoại di động cảm ứng hiệu OPPO R1001, màu đen và điện thoại di động cảm ứng hiệu sam sung galaxy A3 màu trắng - đen được Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện S định giá là 4.500.000đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo Tiêu Viết T chiếm đoạt là **4.750.000đồng** (*Bốn triệu, bảy trăm năm mươi ngàn đồng*)

Căn cứ Mục I phần III Thông tư liên tịch số 02/2001/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BTP ngày 25/12/2001 của TAND tối cao, Viện KSND tối cao, Bộ công an, Bộ tư pháp thì hành vi của bị cáo Tiêu Viết T đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 điều 138 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội do bị cáo gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến khách thể loại quan trọng của luật hình sự bảo vệ là “quyền sở hữu tài sản của công dân”. Vì thiếu sự tu dưỡng, rèn luyện đạo đức và muốn có tiền để ăn chơi, tiêu xài cá nhân mà không cần bỏ sức lao động nên bị cáo đã nảy sinh ý định lén lút trộm cắp tài sản, hành vi của bị cáo gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu về nhiều mặt đến đời sống xã hội và cuộc sống bình thường của người dân. Mặt khác, vào ngày 09/3/2016 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo đã bị kết án, chưa được xoá án tích mà lại tiếp tục phạm tội trộm cắp tài sản do cố ý, qua đó thể hiện thái độ xem thường pháp luật của bị cáo, cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự đối với bị cáo và cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục riêng và đấu tranh phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, trong giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo đồng thời tác động gia đình khắc phục tốt hậu quả nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Xét đề nghị áp dụng hình phạt của Viện kiểm sát nhân dân huyện S đối với bị cáo là phù hợp với nhận định trên nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với anh Đỗ Văn N khi mua tài sản do bị cáo Tiêu Viết T bán thì anh Ngọc không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có, giữa bị cáo và anh Ngọc không có thỏa thuận, hứa hẹn gì về việc mua bán tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện S không khởi tố đối với anh Đỗ Văn N là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 76C1 – 207.15 mà bị cáo Tiêu Viết T sử dụng vào việc đi trộm cắp là do ông Tiêu B đứng tên chủ sở hữu, ông Bình hoàn toàn không biết việc bị cáo Tiêu Viết T sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra không thu giữ là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự:

- Người bị hại anh Nguyễn Tuấn T đã nhận lại 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu OPPO R1001, màu đen; anh Trần Quang T đã nhận lại 01 điện thoại di động cảm ứng hiệu sam sung galaxy A3, màu trắng - đen và số tiền mặt 250.000 đồng do gia đình bị cáo Tiêu Viết T bồi thường và các anh không yêu cầu khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

- Anh Đỗ Văn N đã nhận số tiền 200.000đồng từ gia đình bị cáo Tiêu Viết T và không yêu cầu khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

- Đối với số tiền bồi thường mà ông Tiêu B, bà Nguyễn Thị H (cha mẹ bị cáo Tiêu Viết T) tự nguyện bồi thường cho các anh Nguyễn Tuấn T, Trần Quang T và Đỗ Văn N. Nay ông B, bà H không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Tiêu Viết T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm b, p khoản 1 Điều 46 và Điều 33 Bộ luật hình sự, xử phạt **Tiêu Viết T 20 (hai mươi) tháng tù**, thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 12/4/2017.

2. Về dân sự: Đã thỏa thuận giải quyết xong, các bên không yêu cầu khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra đề giải quyết.

3. Về án phí HSST:

Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Tiêu Viết T phải nộp 200.000đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) sung công quỹ Nhà nước.

Bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp cho người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh; STP tỉnh Quảng Ngãi;
- Công an; VKS; CCTHA huyện B.Son;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ; án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Văn Thuận

